

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

Định hướng: Ứng dụng

Năm 2024

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): FINANCE – BANKING

TRÌNH ĐỘ: Thạc sĩ (định hướng ứng dụng)

MÃ NGÀNH: 8 34 02 01

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2024

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG	1
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
3. THÔNG TIN CHUNG	1
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	2
4.1. Mục tiêu chung	2
4.2. Mục tiêu cụ thể	2
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)	3
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 61 tín chỉ	3
7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:	3
7.1. Quy trình đào tạo:	3
7.2. Địa điểm đào tạo:	4
7.3. Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có): không	4
7.4. Điều kiện tốt nghiệp, bằng cấp và bảng điểm:	4
8. TUYỂN SINH	5
8.1. Chỉ tiêu tuyển sinh	5
8.2. Phương thức tuyển sinh:	5
8.3. Chuẩn đầu vào:	5
8.4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi học phần	5
8.5. Danh mục các ngành phù hợp (các ngành cùng nhóm ngành)	5
9. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM:	6
10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	6
11. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA HỌC PHẦN, KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VỚI CDR CỦA CTĐT	8
Quản trị chiến lược ngân hàng	9
12. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC	10
12.1. Phương pháp giảng dạy	10
12.2. Phương pháp học tập của người học	11
12.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành	11
12.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	11
13. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	11
13.1. Lý thuyết	11
13.2. Thực hành	12
13.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	12
14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	12
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	14
C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO	27
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	37
E. PHỤ LỤC	38

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **3521** /QĐ-ĐHTCM ngày **20** tháng **12** năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)*

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng Ngành Tài chính – Ngân hàng theo hệ thống tín chỉ hiện tại được xây dựng lần đầu tiên năm 2016. Chương trình được cập nhật theo hướng tiếp cận mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học và người học được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về đào tạo thạc sĩ Ngành Tài chính – Ngân hàng, sự thay đổi về Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Chương trình được thiết kế thời gian trung bình 2 năm và 61 tín chỉ, trong đó thực hiện 9 tín chỉ đề án tốt nghiệp.

Chủ trì ngành/quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

3.1. Tên chương trình đào tạo: Tài chính – Ngân hàng

3.2. Trình độ: thạc sĩ

3.3. Định hướng đào tạo: ứng dụng

3.4. Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ

3.5. Mã ngành đào tạo: 8240201

3.6. Thời gian đào tạo: 2 năm. Thời gian học tập tối đa: 4 năm.

3.7. Loại hình đào tạo: chính quy

3.8. Số tín chỉ yêu cầu: 61

3.9. Khoa quản lý: Tài chính – Ngân hàng

3.10. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt và Tiếng Anh

3.11. Chứng nhận chất lượng: 750/QĐ-KĐCLSGDSG ngày 15/9/2024

3.12. Website: <https://ufm.edu.vn/>

3.13. Các chương trình tham khảo, đối sánh: UEL, NEU, Học viện Tài chính

3.14. Năm rà soát, cập nhật: 2024

3.15. Vị trí việc làm:

Sau khi tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng, người học có thể đảm nhiệm một trong số các vị trí công tác sau đây:

- Nhà hoạch định các chính sách kinh tế vĩ mô/vi mô có liên quan đến Ngành Tài chính - Ngân hàng.
- Giám đốc tài chính (CFO), Giám đốc điều hành (CEO) tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tập đoàn trong và ngoài nước, các chuyên gia tư vấn lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng cho các doanh nghiệp
- Nhà quản lý lĩnh vực công như Thuế, Hải quan, Sở Tài chính, Bộ Tài chính,...

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngành Tài chính - Ngân hàng theo định hướng ứng dụng là trang bị cho học viên những kiến thức chuyên sâu của lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng theo từng chuyên ngành (Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công và Thuế). Chương trình cũng trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp để vận hành, quản lý, phát hiện và xử lý các vấn đề thực tiễn trong một loại hình doanh nghiệp một cách chuyên nghiệp có hiệu quả. Chương trình cũng đào tạo các học viên có khả năng trở thành các doanh nhân, nhà lãnh đạo tổ chức với tầm nhìn và tri thức về Tài chính - Ngân hàng trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Khi có nhu cầu, người học có thể học bổ sung một số học phần theo hướng nghiên cứu theo yêu cầu để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ *Về kiến thức:*

PO1: Cung cấp những kiến thức chuyên sâu thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

❖ *Về kỹ năng:*

- **PO2:** Truyền đạt tri thức dựa trên các kết quả nghiên cứu thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng, có kỹ năng thảo luận các vấn đề thực tiễn với nhà chuyên môn và khoa học hoặc với người cùng ngành tài chính ngân hàng và với những người khác.

- **PO3:** Trang bị những kỹ năng cần thiết cho hoạt động nghề nghiệp để vận hành và quản lý một loại hình doanh nghiệp chuyên nghiệp có hiệu quả.

- **PO4:** Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin về tài chính ngân hàng để phát hiện và đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề thực tiễn liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

❖ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- **PO5:** Tôn trọng pháp luật và có trách nhiệm nghề nghiệp cũng như trách nhiệm chuyên môn, có tinh thần học tập suốt đời.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

❖ *Về kiến thức:*

- **PLO1:** Đánh giá được các thông tin, kiến thức một cách có tư duy, logic trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- **PLO2:** Phân tích được các lý thuyết tài chính, ngân hàng để phát hiện các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong thực tiễn.

- **PLO3:** Đánh giá được các lý thuyết tài chính, ngân hàng chuyên sâu của từng lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Thuế.

- **PLO4:** Đề xuất được các giải pháp phù hợp theo từng lĩnh vực: Tài chính - Ngân hàng, Tài chính công, Thuế.

❖ *Về kỹ năng:*

- **PLO5:** Phân tích đánh giá được các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính.

- **PLO6:** Tổ chức, hướng dẫn, thực hành được các hoạt động liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và các định chế tài chính.

- **PLO7:** Thực hành thành thạo việc phân tích dữ liệu, quản lý dữ liệu, và đề xuất được các hàm ý trong hoạt động quản lý thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng.

- **PLO8:** Giải quyết được các công việc chuyên môn về Tài chính - Ngân hàng, tài chính công, thuế.

❖ *Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:*

- **PLO9:** Có năng lực dẫn dắt chuyên môn, đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

- **PLO10:** Có khả năng tự học hỏi, tự định hướng, tự thích nghi và hướng dẫn người khác trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 61 tín chỉ

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến chung	7	11,5
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	45	73,8
3	Tốt nghiệp	9	14,7
	Tổng	61	100

7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

7.1. Quy trình đào tạo:

- Quy trình đào tạo được theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Quy định về tuyển sinh trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 1772/QĐ/ĐHTCM-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing và Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 124/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 10/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành của Trường và pháp luật của quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan. Cơ sở đào tạo được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp.

7.2. Địa điểm đào tạo:

- Tổ chức đào tạo tại các cơ sở chính thức của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài Trường nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo theo Thông tư số 23/2021/BGDĐT ban hành ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; bảo đảm chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp.

- Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường thực hiện đào tạo các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

7.3. Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có): không

7.4. Điều kiện tốt nghiệp, bằng cấp và bằng điểm:

a) Điều kiện tốt nghiệp:

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt yêu cầu, đã hoàn tất việc nộp hồ sơ sau bảo vệ;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

b) Cấp bằng, cấp bằng điểm

Theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

8. TUYỂN SINH

8.1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Theo chỉ tiêu được xét duyệt từ Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với năng lực đào tạo của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

8.2. Phương thức tuyển sinh:

8.3. Chuẩn đầu vào:

a) Yêu cầu về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học Ngành Tài chính - Ngân hàng
- Hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với Ngành Tài chính - Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 2 học phần (5 tín chỉ).
- Hoặc có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác với Ngành Tài chính - Ngân hàng và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 4 học phần (9 tín chỉ).

b) Yêu cầu thâm niên công tác: Không

c) Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ:

Được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

8.4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi học phần

a) Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ ngành khác. Các học phần đã học phải có trong chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường với số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

b) Sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing đang học chương trình đào tạo đại học có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tại của Trường với số tín chỉ không vượt quá 15 tín chỉ (Các học phần có dấu (*) ở mục số 10).

c) Những học phần đã học ở chương trình đại học hoặc chương trình thạc sĩ ngành khác được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- + Cùng nội dung giảng dạy; Đáp ứng chuẩn đầu ra, bằng hoặc lớn hơn khối lượng học tập trong chương trình đào tạo thạc sĩ của trường;
- + Điểm đánh giá đạt từ điểm C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên;
- + Thời điểm hoàn thành không quá 05 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi.

8.5. Danh mục các ngành phù hợp (các ngành cùng nhóm ngành)

8.5.1 Danh mục các ngành đúng, ngành gần, ngành khác

Ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực quản trị, quản lý bao gồm các ngành về chức năng quản trị, quản lý; các ngành về lĩnh vực quản trị, quản lý;

các ngành về công cụ quản trị, quản lý. Ngành liên quan trực tiếp bao gồm:

a) Ngành đúng: ngành đào tạo trình độ đại học trùng tên với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

b) Ngành gần: là các ngành đào tạo cỡ cùng nhóm ngành với Ngành Tài chính - Ngân hàng theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III, thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Ngành khác: là các ngành không phải ngành đúng không phải ngành gần nhưng có cùng lĩnh vực đào tạo, theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II, thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

8.5.2. Danh sách các học phần học bổ sung đối với ngành gần và ngành khác

❖ Ngành gần: bổ sung kiến thức gồm 2 môn, 5 tín chỉ, cụ thể:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Tài chính tiền tệ	2

❖ Ngành khác: bổ sung kiến thức gồm 4 môn, 9 tín chỉ, cụ thể:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Tài chính tiền tệ	2
3	Tài chính doanh nghiệp	2
4	Nguyên lý kế toán	2

9. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM:

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của học viên theo quy định của Trường và tuân thủ theo Chương III, Điều 7 Mục 6 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG ANH)	Định hướng núng dụng		
				TÍN CHỈ	Phân bố tín chỉ	
					NC	TT
I.	Kiến thức chung			7		
1	A_POL50001	Triết học	Philosophy	4		
2	A_POL50004	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research Methods	3		
II.	Kiến thức Ngành và chuyên ngành			45		
2.1	Kiến thức bắt buộc			30		

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG ANH)	Định hướng núng dụng		
				TÍN CHỈ	Phân bố tín chỉ	
					NC	TT
3	A_FBM11411	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao (*)	Advanced financial risk management	3		
4	A_FBM11044	Quản trị tài chính hiện đại (*)	Modern Financial Management	3		
5	A_FBM11421	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập (*)	Financial Analysis and Mergers & Acquisitions (M&A)	3		
6	A_FBM11422	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính	Analysis and forecasting of risks of financial institutions	3		
7	A_FBM11423	Giám sát tài chính - ngân hàng	Banking and financial supervision	3		
8	A_FBM11424	Quản trị chiến lược ngân hàng(*)	Banking strategic management	3		
9	A_FBM11425	Mô hình kinh tế mới	New Economic Models	3		
10	A_FBM11063	Tài chính công nâng cao (*)	Advanced Public Finance	3		
11	A_FBM11426	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao(*)	Advanced business data analytics	3		
12	A_FBM11427	Chuyên đề thực tế 1	Practical Topic 1	3	3	
2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn			15		
Chọn 1 trong 3 Định hướng, (15 tín chỉ tương đương 5 học phần/định hướng)						
a	Tài chính - Ngân hàng			15		
13	A_FBM11431	Quản lý danh mục đầu tư	Portfolio Management	3		
14	A_FBM1171	Chiến lược tài chính công ty	Corporate Financial Strategy	3		
15	A_FBM11059	Ngân hàng số nâng cao	Advanced Digital Banking	3		
16	A_FBM11432	Công nghệ chuỗi khối & tài sản mã hóa	Blockchain Technology and Digital Assets	3		
17	A_FBM11433	Chuyên đề thực tế 2	Practical Topic 2	3	3	
b	Tài chính công			15		
18	A_FBM11062	Quản lý kho bạc	Treasury Management	3		
19	A_FBM11442	Quản lý đầu tư công và tài sản công	Public investment and assets management	3		
20	A_FBM11064	Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách	Budget Management and Extra-budget Funds	3		

STT	MÃ HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG VIỆT)	TÊN HỌC PHẦN (TIẾNG ANH)	Định hướng núng dụng		
				TÍN CHỈ	Phân bố tín chỉ	
					NC	TT
21	A_FBM11443	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	Financial management of public administrative and service organizations	3		
22	A_FBM11434	Chuyên đề thực tế 2	Practical Topic 2	3	3	
c	Thuế			15		
23	A_FBM11451	Hoạch định và phân tích chính sách thuế	Tax Planning and Policy Analysis	3		
24	A_FBM11452	Quản lý thuế trong hoạt động Kinh tế số	Tax management in the digital economy	3		
25	A_FBM11443	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	Financial management of public administrative and service organizations	3		
26	A_FBM11453	Thuế quốc tế nâng cao	Advanced International Tax	3		
27	A_FBM11435	Chuyên đề thực tế 2	Practical Topic 2	3	3	
III.	Tốt nghiệp			9		
28	A_FBM11024	Đề án tốt nghiệp	Graduation Thesis	9	9	
Tổng cộng				61	15	

11. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA HỌC PHẦN, KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VỚI CDR CỦA CTĐT

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
I	Kiến thức chung										
1	Triết học	R				R					
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	R				R					
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp										
2.1	Kiến thức bắt buộc										
3	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao	M	M			M		M		M	
4	Quản trị tài chính hiện đại	M	M			M		M		M	
5	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập	M	M			M		M		M	
6	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính	M	M			M		M		M	
7	Giám sát tài chính-ngân hàng	M	M			M		M		M	

STT	Tên học phần	PLOs									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
8	Quản trị chiến lược ngân hàng	M	M			M		M		M	
9	Mô hình kinh tế mới	M	M			M		M		M	
10	Tài chính Công nghệ nâng cao	M	M			M		M		M	
11	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	M	M			M		M		M	
12	Chuyên đề thực tế 1	M			M	M	M	M		M	M
2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn: Chọn 1 trong 3 định hướng, mỗi định hướng chọn 15 tín chỉ tương đương 5 học phần										
a	<i>Tài chính – Ngân hàng</i>										
13	Quản lý danh mục đầu tư			A			A		A		A
14	Chiến lược công ty			A			A		A		A
15	Ngân hàng số			A			A		A		A
16	Công nghệ chuỗi khối & tài sản mã hóa			A			A		A		A
17	Chuyên đề thực tế 2	M			M	M	M	M		M	M
b	<i>Tài chính công</i>										
18	Quản lý kho bạc			A			A		A		A
19	Quản lý đầu tư công và tài sản công			A			A		A		A
20	Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách			A			A		A		A
21	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công			A			A		A		A
22	Chuyên đề thực tế 2	M			M	M	M	M		M	M
c	<i>Thuế</i>										
23	Hoạch định và phân tích chính sách thuế			A			A		A		A
24	Quản lý thuế trong nền Kinh tế số			A			A		A		A
25	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công			A			A		A		A
26	Thuế quốc tế nâng cao			A			A		A		A
27	Chuyên đề thực tế 2	M			M	M	M	M		M	M
III	Tốt nghiệp										
28	Đề án tốt nghiệp	M	A	A	M	M	M	M	M	M	M

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu.

đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...

- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.

12. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

12.1. Phương pháp giảng dạy

❖ Lý thuyết:

Thuyết giảng: Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Học viên chỉ nghe giảng và thỉnh thoảng ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giáo viên truyền đạt.

Thảo luận: là tiến trình dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên nêu quan điểm cá nhân, và giải thích phân tích kỹ để thuyết phục người nghe về quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, học viên hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.

Phương pháp dạy học nhóm: Đây là một trong những phương pháp dạy học tích cực được đánh giá cao hiện nay, giúp người học nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm và khả năng giao tiếp người học. Giảng viên sẽ giới thiệu về chủ đề, xác định nhiệm vụ chung cho các nhóm, tạo nhóm. Người học sẽ lên kế hoạch cho các công việc cần làm, đặt ra các quy tắc làm việc chung, xử lý các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả đạt được. Sau đó, các nhóm lần lượt báo cáo kết quả giảng viên sẽ đánh giá kết quả.

Phương pháp học dựa trên vấn đề: Mục tiêu của học dựa trên vấn đề (được định nghĩa là việc nghiên cứu có chiều sâu về một chủ đề học tập) là để học nhiều hơn về một chủ đề chứ không phải là chỉ tìm ra những câu trả lời đúng cho những câu hỏi được giáo viên đưa ra. Trong phương pháp học dựa trên vấn đề, người học vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội kiến thức đó, phát triển tư duy chủ động, sáng tạo, được chuẩn bị năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

Nghiên cứu tình huống: Yếu tố cấu thành chủ yếu của phương pháp đào tạo mới này dựa trên các tình huống thực tế. Mục đích chính của các tình huống là để miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn trong khi thực hiện công việc được giao. Bằng những tình huống khác nhau cần phải giải quyết trong khoảng thời gian định sẵn, người học được đặt vào vị trí cần phải đưa ra quyết định hoặc kêu gọi sự hỗ trợ của các thành viên cùng nhóm để tìm hướng giải quyết hợp lý. Sự đa dạng của các tình huống không chỉ khuyến khích người học phát huy tính chủ động, óc sáng tạo mà còn đem đến sự thoải mái, sáng khoái về mặt tinh thần khi tham dự lớp. Yếu tố này làm người học có thể tiếp thu nội dung kiến thức bài giảng dễ dàng, sâu và nhớ lâu hơn các phương pháp giảng dạy truyền thống.

❖ Thực hành:

Thực hành tại lớp học: Đây là phương pháp giảng viên tổ chức cho người học trực tiếp hoạt động thực hành, thực tiễn thông qua làm các bài tập hoặc thực hành các tình huống trên lớp học để tìm tòi tri thức mới hay vận dụng tri thức vào thực tiễn nhằm củng cố, rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo.

12.2. Phương pháp học tập của người học

❖ Hướng dẫn tự học:

- Hướng dẫn và chia nhóm: mỗi nhóm tối đa 5 người học, bầu nhóm trưởng và thư ký nhóm.

- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.

- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).

❖ Tự học:

- Hoàn thành sản phẩm theo yêu cầu và thời gian giảng viên yêu cầu.

- Nghiên cứu giáo trình chính và làm bài tập cuối mỗi chương.

12.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

Thực hành tại lớp học: Sử dụng các máy móc, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ,... hướng dẫn người học vận dụng các kiến thức lý thuyết để thực hiện các thao tác, các hoạt động nghiệp vụ cụ thể.

12.4 Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	(PLOs)									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Thuyết giảng	X				X				X	
2. Thảo luận		X				X				
3. Phương pháp dạy học nhóm			X						X	X
4. Phương pháp học dựa trên vấn đề				X			X		X	
5. Nghiên cứu tình huống				X				X		X
6. Thực hành tại lớp học		X				X				

13. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

13.1. Lý thuyết

Nội dung		Phương pháp đánh giá
Đánh giá quá trình	Chuyên cần	Tích cực tham gia hoạt động trên lớp
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm, báo cáo chuyên đề
		Trắc nghiệm, tự luận
		Bài tập tự học
Đánh giá kết thúc	Thi kết thúc	Trắc nghiệm, tự luận
		Hoặc tiểu luận cá nhân

13.2. Thực hành

+ Kiểm tra: Làm các bài tập, thực hành các tình huống, thao tác các bước trên phần mềm core cụ thể mà giảng viên yêu cầu.

+ Thi kết thúc học phần: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm, bài tập.

13.3 Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
1.1 Chuyên cần	X				X					
1.2 Bài tập nhóm	X	X				X				X
1.3. Bài tập cá nhân		X	X				X			
1.4 Kiểm tra	X		X	X	X	X	X		X	
2. Đánh giá cuối kỳ										
2.1 Bài thi tự luận		X		X				X	X	
2.2 Bài thi trắc nghiệm		X		X				X	X	
2.3 Tiểu luận		X		X				X	X	X
2.4 Bài thi kết hợp	X		X	X	X	X	X		X	
B. TỐT NGHIỆP										
3.1. Đề án tốt nghiệp				X	X		X	X	X	X

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngành Tài chính – Ngân hàng được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm. Thời gian tối đa là 4 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

14.1. Tổ chức đào tạo:

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ, đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Một tín chỉ bằng 50 giờ bao gồm cả học lý thuyết, thực hành, thực tập và tự học.

14.2. Kế hoạch đào tạo:**Năm 1**

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học	4		
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		
3	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao (*)	3		
4	Quản trị tài chính hiện đại (*)	3		
5	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập (*)	3		
6	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính	3		
7	Giám sát tài chính – ngân hàng	3		
8	Quản trị chiến lược ngân hàng(*)	3		
9	Mô hình kinh tế mới	3		
10	Tài chính công nâng cao (*)	3		
11	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao(*)	3		
12	Chuyên đề thực tế 1	3		

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
<i>Chọn 1 trong 3 Định hướng, (15 tín chỉ tương đương 5 học phần/định hướng)</i>				
a	Tài chính - Ngân hàng	15		
13	Quản lý danh mục đầu tư	3		
14	Chiến lược tài chính công ty	3		
15	Ngân hàng số nâng cao	3		
16	Công nghệ chuỗi khối & tài sản mã hóa	3		
17	Chuyên đề thực tế 2	3		
b	Tài chính công	15		
18	Quản lý kho bạc	3		
19	Quản lý đầu tư công và tài sản công	3		
20	Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách	3		
21	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3		
22	Chuyên đề thực tế 2	3		
c	Thuế	15		
23	Hoạch định và phân tích chính sách thuế	3		
24	Quản lý thuế trong hoạt động Kinh tế số	3		
25	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3		
26	Thuế quốc tế nâng cao	3		

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
<i>Chọn 1 trong 3 Định hướng, (15 tín chỉ tương đương 5 học phần/định hướng)</i>				
27	Chuyên đề thực tế 2	3		
IV.	Tốt nghiệp	9		
28	Đề án tốt nghiệp	9		

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Triết học

Tín chỉ: 4 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Trang bị cho học viên những nền tảng lý luận cơ bản và phương pháp luận khoa học từ triết học, qua đó phát triển năng lực tư duy biện chứng và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nội dung học phần không chỉ giới thiệu các khái niệm, quan điểm cơ bản của triết học mà còn tập trung vào sự vận dụng triết học Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc nhận thức và giải quyết các vấn đề xã hội, chính trị, kinh tế và văn hóa trong bối cảnh đổi mới và hội nhập ở Việt Nam hiện nay

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần gồm 8 chương, gồm những nội dung khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; Nội dung về bản thể luận, nhận thức luận, phép biện chứng, ý thức xã hội, và hình thái kinh tế - xã hội trong triết học Mác-Lênin; Các phương pháp luận về mặt triết học và sự vận dụng chúng trong thực tiễn cuộc sống, trong việc giải quyết các vấn đề cấp thiết như đổi mới chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ, và phát triển con người, xây dựng nền tảng tinh thần xã hội và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc thù của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (R), PLO5 (R)

2 Phương pháp nghiên cứu khoa học Tín chỉ: 03 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức các kiến thức cơ bản về Tổng quan nghiên cứu khoa học, Phương pháp nghiên cứu định tính, Phương pháp nghiên cứu định lượng; Một số mô hình định lượng ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính và Quản trị kinh doanh.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp các phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong khoa học kinh tế, khoa học xã hội, tài chính, ngân hàng, áp dụng cụ thể vào việc nghiên cứu theo nhóm hay nghiên cứu cá nhân, từ đó người học có đủ nền tảng kiến thức để tiến hành thực hiện luận văn thạc sĩ hay các đề tài nghiên cứu khác. Học phần cũng cung cấp những kiến thức về bản chất của quá trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thức tìm kiếm và xác định vấn đề nghiên cứu, cách tổng quan tài liệu, xây dựng hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể cho luận văn, đề tài, cách thức thu thập và xử lý số liệu (cơ bản), cách viết đề cương nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (R), PLO5 (R)

3. Quản trị rủi ro tài chính nâng cao Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần nhằm trang bị cho người học các nội dung chuyên sâu về rủi ro tài chính và quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp. Người học sẽ hiểu rõ bản chất của các loại rủi ro tài chính và xây dựng được các chiến lược phòng ngừa rủi ro tài chính trong các tình huống thực tiễn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần tập trung vào các nội dung chuyên sâu về việc nhận diện, phân tích và quản trị rủi ro tài chính trong các doanh nghiệp. Học phần cũng đi sâu vào các nội dung liên quan đến các biện pháp phòng ngừa rủi ro tài chính trong bối cảnh xu hướng đổi mới công nghệ và hội nhập kinh tế quốc tế, từ đó vận dụng linh hoạt vào các tình huống thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

4. Quản trị tài chính hiện đại

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần hướng đến việc giúp người học áp dụng hiệu quả các lý thuyết tài chính vào thực tế doanh nghiệp, từ việc phân tích và tối ưu hóa cơ cấu vốn, đặc điểm tài chính công ty đa quốc gia, đến xây dựng các chiến lược quản trị tài chính phù hợp với bối cảnh kinh tế. Người học sẽ phát triển khả năng sử dụng các công cụ công nghệ và kỹ thuật phân tích hiện đại để giải quyết các thách thức tài chính, nâng cao năng lực quản trị và đóng góp vào sự thành công của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần "Quản trị tài chính hiện đại" theo định hướng ứng dụng tập trung trang bị cho người học kiến thức cốt lõi và kỹ năng thực hành trong quản trị tài chính doanh nghiệp. Nội dung học phần bao gồm các lý thuyết tài chính, các phương pháp phân tích cơ cấu vốn và giá trị doanh nghiệp, xây dựng chính sách cổ tức, và thực hành quản trị tài chính ở công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, học phần hướng dẫn người học cách ứng dụng các công cụ công nghệ hiện đại như phần mềm tài chính, phân tích dữ liệu, và hệ thống quản trị thông minh để hỗ trợ ra quyết định tài chính trong thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

5. Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Nắm vững các nguyên tắc và phương pháp phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp và hoạt động M&A. Thành thạo các phương pháp định giá dựa trên dòng tiền, thị trường và thu nhập. Phân tích báo cáo tài chính, đánh giá khả năng sinh lời và lập dự báo tài chính để hỗ trợ chiến lược kinh doanh. Hiểu rõ quy trình M&A từ thẩm định, tài trợ đến quản lý hậu sáp nhập, đồng thời xử lý các yếu tố pháp lý và chiến lược liên quan. Phát triển tư duy chiến lược và kỹ năng tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp, đánh giá tác động của M&A đến tăng trưởng và cạnh tranh ngành. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và nâng cao ý thức trách nhiệm xã hội trong phân tích tài chính và M&A.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này cung cấp kiến thức toàn diện về phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp và hoạt động mua bán, sáp nhập (M&A). Nội dung bao gồm khuôn khổ phân tích và định giá doanh nghiệp, đánh giá tổng quan hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính, phân tích khả năng sinh lời, dự báo tài chính, cùng các phương pháp định giá dựa trên dòng tiền và thị trường. Ngoài ra, học phần cũng đi sâu vào quy trình M&A, từ thẩm định chi tiết, tài trợ giao dịch đến quản lý hội nhập sau sáp nhập. Qua đó, học phần trang bị cho người học khả năng áp dụng các kỹ năng phân tích tài chính, đưa ra quyết định chiến lược và tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp trong bối cảnh thực tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

6. Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được khái quát về bản chất, và vai trò của rủi ro trong các định chế tài chính. Từ đó người học có thể nhận diện, phân tích nguyên nhân và hậu quả của các loại rủi ro tài chính. Kỳ vọng người học có thể vận dụng được các phương pháp dự báo rủi ro, bao gồm các mô hình định lượng và công cụ phân tích. Ngoài ra, người học đưa ra các biện pháp phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro cho các định chế tài chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về rủi ro tài chính trong các định chế tài chính. Những kiến thức của học phần tập trung phân tích và lượng hóa các loại rủi ro trong các hoạt động các định chế tài chính như rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro tỷ giá, rủi ro thị trường, rủi ro công nghệ và rủi ro hoạt động. Môn học tập trung nghiên cứu các phương pháp dự báo đánh giá và đo lường rủi ro. Ứng dụng các công cụ và mô hình phân tích dự báo. Ngoài ra, người học còn được tiếp cận các kiến thức quản trị rủi ro: phòng ngừa, giảm thiểu và xây dựng khả năng chịu đựng rủi ro của các định chế tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

7. Giám sát tài chính – ngân hàng chỉ

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu rõ các khung pháp lý, nguyên tắc và cơ chế giám sát tài chính ngân hàng trong nước và quốc tế. Từ đó người học có thể vận dụng lý thuyết vào lựa chọn các mô hình giám sát tài chính ngân hàng để đạt được sự tương thích và vận hành hiệu quả mô hình giám sát hệ thống tài chính ngân hàng quốc gia. Kỳ vọng người học có thể hiểu và áp dụng các chuẩn mực quốc tế về giám sát tài chính ngân hàng phù hợp, nâng cao hiệu quả trong công tác giám sát hệ thống tài chính, tạo môi trường thuận lợi, phát huy tác dụng của các chính sách kinh tế vĩ mô. Ngoài ra, người học đưa ra các biện pháp, phương pháp giám sát để đảm bảo sự an toàn, lành mạnh và bền vững của hệ thống tài chính.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về hoạt động giám sát tài chính ngân hàng đảm bảo an ninh tài chính quốc gia. Những kiến thức của học phần tập trung phân tích xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả thông qua các chỉ số tài

chính, mô hình định lượng, và các công cụ pháp lý đối với các hoạt động tài chính ngân hàng. Môn học tập trung nghiên cứu về mặt thực tiễn hoạt động giám sát tài chính ngân hàng tại Việt Nam và các quốc gia trên thế giới. Ngoài ra, người học còn được tiếp cận các kiến thức kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý việc vi phạm các quy định hiện hành đối với hoạt động của các định chế tài chính, đảm bảo an ninh tài chính.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

8. Quản trị chiến lược ngân hàng

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học phân tích được các chiến lược hoạt động kinh doanh của ngân hàng và vận dụng được chuẩn mực quốc tế trong quản trị kinh doanh ngân hàng. Từ đó người học có thể vận dụng lý thuyết vào các chiến lược quản trị tín dụng, quản trị tài sản-nợ, quản trị thanh khoản, quản trị vốn tự có và sự an toàn ngân hàng hiện đại. Kỳ vọng người học có thể xây dựng và triển khai có hiệu quả quản trị kết quả kinh doanh ngân hàng hiện đại. Ngoài ra, người học đưa ra các biện pháp xây dựng và thực thi các chiến lược phù hợp để tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững trong bối cảnh thay đổi và hội nhập quốc tế.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về hoạt động quản trị chiến lược của ngân hàng. Những kiến thức của học phần tập trung phân tích bối cảnh kinh tế, chính sách, và môi trường cạnh tranh ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng và xây dựng chiến lược hoạt động ngân hàng hiện đại trong điều kiện rủi ro có tính đa dạng, phức tạp hơn. Môn học tập trung nghiên cứu về mặt kỹ thuật như quản trị vốn tự có, quản trị tài sản –nợ, quản trị thanh khoản, quản trị tín dụng và đầu tư của các ngân hàng thương mại. Ngoài ra, người học còn được tiếp cận các kiến thức chuẩn mực quốc tế về quản trị chiến lược trong kinh doanh ngân hàng.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

9. Mô hình kinh tế mới

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức nền tảng để người học nắm bắt được các xu hướng chuyển đổi vĩ mô và toàn cầu tác động đến hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có các chuẩn bị tương ứng cho doanh nghiệp nhằm chuyển đổi từng phần và toàn bộ doanh nghiệp theo mô hình mới. Học phần phù hợp với các lãnh đạo doanh nghiệp, quản lý cấp trung, lãnh đạo quản lý nhà nước, tư vấn xây dựng chính sách và chiến lược.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học kiến thức và góc nhìn tổng quát về các mô hình kinh tế truyền thống và mô hình kinh tế mới nổi, trong đó các quốc gia và doanh nghiệp có xu hướng chuyển đổi theo nhằm phù hợp với xu hướng mới và nhờ đó gia tăng sự thích ứng, tăng năng lực cạnh tranh trong kinh doanh. Đầu tiên, kiến thức nền của học phần là một số mô hình kinh tế truyền thống tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp từ 1.0 đến 4.0. Sau đó, trọng tâm của học phần là các mô hình kinh tế mới nổi

trong những năm gần đây như Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế xanh, Kinh tế số, Kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo. Tương ứng với mỗi mô hình kinh tế mới nổi là một nghiên cứu tình huống, trong đó chỉ ra cách thức mà Doanh nghiệp-Tổ chức chuyển đổi theo mô hình mới nhằm gia tăng khả năng thích ứng với biến đổi bất định và nhờ đó nâng cao năng lực cạnh tranh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

10. Tài chính công nâng cao

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được xây dựng nhằm trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về lý thuyết và thực tiễn quản lý tài chính công, bao gồm thuế, chi tiêu công, và nợ công. Hiểu rõ các công cụ tài chính công và chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và duy trì ổn định kinh tế vĩ mô. Phân tích, đánh giá hiệu quả các chính sách tài chính công trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá chính sách tài chính công dựa trên các mô hình định lượng và phương pháp nghiên cứu hiện đại. Rèn luyện tư duy phản biện và khả năng đưa ra các giải pháp sáng tạo để giải quyết các thách thức tài chính công.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần "Tài chính công nâng cao" nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến tài chính công trong quản trị nhà nước hiện đại. Nội dung học phần bao gồm phân tích hệ thống thuế và chi tiêu công, các chiến lược quản lý nợ công bền vững, và các mô hình cải cách tài chính công. Đặc biệt, học phần tập trung vào vai trò và các công cụ của tài chính công trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công bằng và hiệu quả trong bối cảnh toàn cầu hóa.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

11. Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ phân tích định lượng dành cho dữ liệu sơ cấp và số liệu thứ cấp. Người học có khả năng sử dụng nhiều dạng mô hình định lượng đối với bộ dữ liệu mình đang có, trên cơ sở đó rút ra được mô hình nào là tối ưu nhất, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu nhất. Người học có khả năng sử dụng các phần mềm quen thuộc dành cho phân tích dữ liệu như: SPSS, AMOS, Eview, Stata, Rstudio. Từ việc nắm vững các công cụ phân tích dữ liệu người học có được sự tự tin và tự định trong các vấn đề nghiên cứu của mình, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm với chính mình và nhóm làm việc.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các chương trình đào tạo cao học thuộc khối ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, quản lý kinh tế, Marketing theo định hướng nghiên cứu cũng như ứng dụng. Các nội dung của học phần này tập trung vào hai nhóm dữ liệu thường gặp trong nghiên cứu kinh tế:

Đối với dữ liệu sơ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật kiểm định thang đo, phân tích nhân tố, mô hình hồi quy tuyến tính, mô hình cấu trúc tuyến tính.

Đối với dữ liệu thứ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật dành cho dữ liệu chuỗi thời gian, dữ liệu bảng và các kiểm định cần thiết cho các dữ liệu dạng này

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (M), PLO5 (M), PLO7 (M), PLO9 (M)

12. Chuyên đề thực tế 1

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu rõ tác động của Ngành/ Chính sách/ các yếu tố vĩ mô đến một đơn vị cụ thể. Từ đó người học có thể đánh giá được các vấn đề tác động của Ngành/ Chính sách/ các yếu tố vĩ mô đến một đơn vị cụ thể. Kỳ vọng người học có thể vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả trong công tác tại đơn vị. Ngoài ra, người học có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Nghiên cứu tình huống là học phần mà trong đó học viên nghiên cứu thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên, không học trực tiếp trên lớp. Học viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế, biết vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO4 (M), PLO5 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO9 (M), PLO10 (M)

13. Quản lý danh mục đầu tư

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: **Không**

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần Quản trị danh mục đầu tư nhằm trang bị cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết để hiểu và ứng dụng hiệu quả trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Học viên sẽ nắm vững các lý thuyết cơ bản như lý thuyết danh mục hiện đại, mô hình định giá tài sản vốn, và các phương pháp quản lý rủi ro, đồng thời hiểu rõ mối quan hệ giữa lợi nhuận kỳ vọng và rủi ro. Bên cạnh đó, học phần cung cấp kỹ năng phân tích và đánh giá các tài sản tài chính như cổ phiếu, trái phiếu, và các công cụ đầu tư khác, cũng như cách sử dụng các chỉ số tài chính để đo lường hiệu quả đầu tư. Học viên sẽ học cách thiết kế, đa dạng hóa và quản lý danh mục đầu tư để tối ưu hóa lợi nhuận, giảm thiểu rủi ro, và thực hành tái cân đối danh mục trong bối cảnh thị trường biến động. Đây là môn học mang tính ứng dụng cao, giúp học viên không chỉ có kiến thức học thuật mà còn sẵn sàng đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư, ngân hàng và quản lý quỹ.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Trang bị cho học viên những kiến thức nâng cao về quản trị danh mục đầu tư, bao gồm xác định lợi nhuận và rủi ro danh mục, độ e ngại rủi ro & chiến lược phân phối vốn vào tài sản rủi ro, danh mục rủi ro tối ưu, mô hình chỉ số, mô hình định giá tài sản vốn, lý thuyết định giá chênh lệch và mô hình đa yếu tố về lợi nhuận và rủi ro, và giả thuyết thị trường hiệu quả. Bên cạnh đó, học phần cũng giới thiệu về tài chính hành vi và phân tích kỹ thuật cũng như cung cấp các bằng chứng thực nghiệm về lợi nhuận chứng khoán thông qua các mô hình chỉ số, mô hình định giá tài sản vốn (CAPM), mô hình đa yếu tố, mô hình Fama-French 3 yếu tố,... Các chủ đề về quản trị danh mục trái phiếu và cổ phiếu, đánh giá hiệu quả hoạt động danh mục, chiến lược quỹ phòng vệ và lý thuyết quản trị danh mục chủ động cũng được giới thiệu trong học phần này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

14. Chiến lược tài chính công ty

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: **Không**

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần hướng tới mục tiêu giúp học viên hiểu được chiến lược tài chính công ty là gì và phân tích được các thành phần của chiến lược tài chính. Phân tích được các giai đoạn trong chu kỳ sống của doanh nghiệp thông qua mức độ minh bạch thông tin, dòng tiền và mức độ các rủi ro của doanh nghiệp. Hoạch định được chiến lược tài chính công trong các giai đoạn: khởi sự, tăng trưởng, bão hòa, suy thoái. Phân tích được các phương thức tái cấu trúc công ty khi thực thi chiến lược tài chính thông qua việc thay đổi quyền sở hữu và quyền kiểm soát. Giúp học viên có khả năng ứng dụng lý thuyết vào các tình huống thực tiễn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần nhằm cung cấp cho người học các kiến thức chuyên sâu về chiến lược tài chính công ty thông qua nhận diện và phân tích các giai đoạn khác nhau trong chu kỳ sống của doanh nghiệp để từ đó có thể hoạch định chiến lược tài chính ứng với từng giai đoạn trong chu kỳ sống. Đồng thời, học phần còn cung cấp kiến thức chuyên sâu về tái cấu trúc doanh nghiệp như là một hình thức thực thi chiến lược tài chính thông qua sáp nhập hoặc mua lại một doanh nghiệp khác nhằm thâm nhập thị trường mới hoặc thay đổi quyền sở hữu và quyền kiểm soát công ty, có khả năng ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

15. Ngân hàng số nâng cao

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: **Không**

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được các khái niệm, xu hướng và ứng dụng của ngân hàng số trong hệ thống tài chính. Người học có thể nhận diện các công nghệ mới đang thay đổi lĩnh vực ngân hàng (API ngân hàng mở, Trí tuệ nhân tạo AI, Big Data, Blockchain...). Từ đó người học có thể hiểu được quy trình thực hiện các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ, phân tích được các công nghệ ngân hàng đang sử dụng để cung cấp dịch vụ cho khách hàng và phân tích được các rủi ro trong hoạt động ngân hàng số. Kỳ vọng người học có thể vận dụng kiến thức để cung cấp các nghiệp vụ ngân hàng trên nền tảng công nghệ. Ngoài ra, người học đề xuất được các giải pháp chuyển đổi số và quản trị rủi ro trong ngân hàng số và đề xuất được chiến lược áp dụng ngân hàng số hiệu quả.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về ngân hàng số: khái niệm, lợi ích và thách thức trong hoạt động kinh doanh ngân hàng số. Kiến thức của học phần tập trung phân tích quy trình thực hiện các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ, ứng dụng công nghệ trong ngân hàng. Môn học tập trung nghiên cứu ứng dụng các công cụ và phân tích mô hình kinh doanh và các giải pháp tài chính số. Ngoài ra, người học còn được tiếp cận các kiến thức quản trị rủi ro và an ninh trong ngân hàng số, quy định pháp lý và xu hướng phát triển trong tương lai của hoạt động ngân hàng số.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức

PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

16. Công nghệ chuỗi khối và tài sản mã hoá **Tín chỉ: 3 tín chỉ**

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu được các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về công nghệ chuỗi khối (Blockchain), tài sản mã hóa (Crypto Assets) và ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, và các ngành khác. Người học có thể nhận diện các công nghệ mới và vận dụng vào các mô hình kinh doanh, phát triển tài chính số và hệ thống thanh toán hiện đại. Từ đó người học có thể hiểu được quy trình thực hiện các nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ chuỗi khối, phân tích được các công nghệ hiện đại đang sử dụng để cung cấp dịch vụ cho khách hàng và phân tích được các rủi ro trong liên quan đến tài sản mã hóa. Ngoài ra, người học đề xuất được các giải pháp chiến lược phù hợp để tận dụng cơ hội phát triển lĩnh vực dịch vụ tài chính số, đồng thời kiểm soát được rủi ro liên quan đến tài sản mã hóa.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức khái quát về về công nghệ chuỗi khối, các loại tài sản mã hoá trong việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ tài chính. Những kiến thức của học phần tập trung phân tích cơ chế hoạt động của công nghệ chuỗi khối, cơ chế hoạt động của các loại tài sản mã hóa. Môn học tập trung nghiên cứu ứng dụng của Blockchain trong ngân hàng, tài chính, chuỗi cung ứng và quản trị công nghệ. Ngoài ra, người học còn được tiếp cận các kiến thức các quy định quản lý và giám sát lĩnh vực dịch vụ tài chính để đảm bảo an toàn hệ thống, giảm rủi ro từ các dịch vụ tài chính mới, bảo vệ người tiêu dùng tài chính

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

17. Chuyên đề thực tế 2

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu rõ vấn đề cụ thể liên quan đến chuyên ngành gắn liền một đơn vị cụ thể. Từ đó người học có thể hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn trong lĩnh vực tài chính ngân hàng. Kỳ vọng người học có thể vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả trong công tác tại đơn vị. Ngoài ra, người học có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần mà trong đó học viên nghiên cứu thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên, không học trực tiếp trên lớp. Học viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế, biết vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề/ nghiệp vụ cụ thể tại đơn vị.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1(M), PLO4 (M), PLO5 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO9 (M), PLO10 (M)

18. Quản lý kho bạc

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được xây dựng nhằm trang bị trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nguyên tắc, quy trình, và quy định pháp luật trong và quản lý các nguồn vốn tài chính trong hệ thống kho bạc nhà nước. Hiểu rõ tín dụng nhà nước qua hệ thống kho bạc nhà nước. Nắm vững các phương pháp quản lý quỹ tiền mặt và kho tiền trong hệ thống kho bạc nhà nước. Đồng thời trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý tính thanh khoản, giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa việc sử dụng các nguồn lực. Ứng dụng các công cụ quản lý kho bạc hiện đại vào thực tiễn công tác.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần “Quản lý kho bạc” là học phần cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nguyên tắc, quy trình, và quy định pháp luật trong và quản lý các nguồn vốn tài chính trong hệ thống kho bạc nhà nước. Nội dung bao gồm tín dụng nhà nước qua hệ thống kho bạc nhà nước; các phương pháp quản lý quỹ tiền mặt và kho tiền trong hệ thống kho bạc nhà nước; đánh giá hiệu quả quản lý tính thanh khoản, giảm thiểu rủi ro và tối đa hóa việc sử dụng các nguồn lực.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

19. Quản lý đầu tư công và tài sản công chỉ

Tín chỉ: 3 tín

❖ Học phần học trước: không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được xây dựng nhằm trang bị trang bị kiến thức chuyên sâu về quản lý đầu tư công và tài sản công; Hiểu rõ quy trình quản lý tài sản công, mua sắm tài sản công, đầu tư công và quản lý nợ công; từ đó vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý các hoạt động liên quan đến đầu tư công và tài sản công.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Quản lý đầu tư công và tài sản công là học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về những vấn đề quản lý tài sản công và quản lý đầu tư công. Nội dung học phần bao gồm tổng quan về quản lý tài sản công; quản lý mua sắm tài sản công, lựa chọn nhà thầu, quản lý đầu tư công và quản lý nợ công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3(A), PLO6(A), PLO8(A), PLO10(A).

20. Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được xây dựng nhằm trang bị trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về những vấn đề quản lý ngân sách nhà nước và các quỹ ngoài ngân sách nhà nước. Hiểu rõ quy trình thu chi ngân sách và ngoài ngân sách. Nắm các phương pháp lập dự toán ngân sách và ngoài ngân sách nhà nước, chấp hành ngân sách và quyết toán ngân sách nhà nước; Đánh giá quản lý ngân sách và ngoài ngân sách nhà nước.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách là học phần cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về những vấn đề quản lý ngân sách nhà nước và các quỹ ngoài ngân sách nhà nước. Nội dung bao gồm tổng quan về quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách; lập và quyết định dự toán ngân sách và quỹ ngoài ngân sách; chấp hành ngân sách nhà nước và quỹ ngoài ngân sách; đánh giá quản lý ngân sách và quỹ ngoài ngân sách nhà nước.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

21. Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công **Tín chỉ: 3 tín chỉ**

❖ Học phần học trước: không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được xây dựng nhằm trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nguyên tắc, quy trình, và quy định pháp luật trong quản lý tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp công. Hiểu rõ cơ chế lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước trong lĩnh vực này. Nắm vững các phương pháp kiểm soát tài chính và trách nhiệm giải trình tài chính trong khu vực công. Đồng thời trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Thực hiện lập kế hoạch ngân sách, kiểm tra và giám sát chi tiêu phù hợp với quy định pháp luật. Ứng dụng các công cụ quản lý tài chính hiện đại vào thực tiễn quản lý tài chính công.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công là học phần cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về cơ chế quản lý tài chính trong các đơn vị thuộc lĩnh vực hành chính sự nghiệp công. Nội dung bao gồm các nguyên tắc quản lý tài chính, lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước, cùng các quy định pháp lý liên quan. Học phần cũng tập trung vào phân tích hiệu quả tài chính, kiểm soát chi tiêu và thực hiện trách nhiệm giải trình tài chính trong bối cảnh công khai, minh bạch và hiện đại hóa quản lý tài chính công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

22. Chuyên đề thực tế 2

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu rõ vấn đề cụ thể liên quan đến chuyên ngành gắn liền một đơn vị cụ thể. Từ đó người học có thể hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn. Kỳ vọng người học có thể vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả trong công tác tại đơn vị. Ngoài ra, người học có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần mà trong đó học viên nghiên cứu thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên, không học trực tiếp trên lớp. Học viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế, biết vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề/ nghiệp vụ cụ thể tại đơn vị.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1(M), PLO4 (M), PLO5 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO9 (M), PLO10 (M)

23. Hoạch định và phân tích chính sách thuế

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Thuế

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng cần thiết để hoạch định và phân tích chính sách thuế. Người học sẽ

được nâng cao năng lực về phương pháp lập kế hoạch thuế nhằm tối ưu hóa chi phí thuế theo đúng quy định pháp lý. Đồng thời, học phần này cũng tập trung vào việc phân tích sâu rộng các chính sách thuế, đánh giá ảnh hưởng của chính sách thuế đối với hoạt động kinh doanh, đầu tư và các khía cạnh kinh tế - xã hội có liên quan. Người học được kỳ vọng sẽ không chỉ ứng dụng hiệu quả kiến thức và kỹ năng vào việc thiết kế và thực thi các chiến lược và kế hoạch thuế hiệu quả, mà còn phát triển khả năng chuyên môn để đưa ra các phân tích chuyên sâu và khuyến nghị về chính sách thuế phù hợp.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần này là học phần tự chọn trong phần kiến thức chuyên ngành của Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ, ngành Tài chính – ngân hàng, định hướng Thuế. Học phần cung cấp kiến thức, lý luận và phương pháp chuyên sâu về hoạch định và phân tích chính sách thuế, bao gồm hệ thống chính sách thuế tại Việt Nam, những phương châm cơ bản và quy trình hoạch định kế hoạch thuế của người nộp thuế, các công cụ phân tích và đánh giá ảnh hưởng của các chính sách thuế áp dụng đối với lao động, tiêu dùng, đầu tư và tài sản.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

24. Quản lý thuế trong hoạt động Kinh tế số

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Thuế

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được thiết kế nhằm giúp người học tiếp cận và vận dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế phù hợp đối với một số hoạt động kinh tế trong nền kinh tế số hiện đại, thông qua phân tích và đánh giá tuân thủ pháp luật thuế của người nộp thuế nhằm phát hiện các dấu hiệu vi phạm pháp dẫn đến khả năng gây thất thu ngân sách nhà nước về thuế. Người học có thể phân loại, đánh giá người nộp thuế dựa trên hệ thống tiêu thức rủi ro của từng loại hình hoạt động của nền kinh tế số, từ đó xác định người nộp thuế có mức độ tuân thủ thấp và có khả năng gian lận về thuế để tập trung nguồn lực xử lý nhằm nâng cao tính tuân thủ tự nguyện của người nộp thuế theo nguyên tắc ưu tiên nguồn lực quản lý gian lận có thể mang lại tổn thất lớn nhất và những sai phạm có nhiều khả năng xảy ra nhất. Bên cạnh đó, người học có thể thực hiện đánh giá tuân thủ pháp luật thuế, phân loại mức độ rủi ro, phân tích hành vi của người nộp thuế, từ đó đưa ra các biện pháp sử dụng nguồn lực trong quản lý thuế hợp lý cho từng hoạt động kinh tế trong nền kinh tế số hiện đại.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Quản lý thuế trong hoạt động kinh tế số là một trong những học phần chuyên sâu và đặc thù riêng của chương trình đào tạo chuyên ngành thuế. Nội dung chủ yếu của học phần gồm các nội dung: (i) các hoạt động củ nền kinh tế số (công nghệ chuỗi khối, dữ liệu lớn (Big Data), làm cơ sở để đưa ra quyết định trong nền kinh tế số. Các công nghệ quan trọng để phát triển trí tuệ nhân tạo trong nhiều lĩnh vực kinh doanh, thương mại điện tử, quản lý, tiếp thị, tài chính và giáo dục, nguyên tắc cơ bản của quản lý an ninh thông tin trong nền kinh tế số. (ii) Quản lý thuế: Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ quản lý thuế tương ứng với các mức độ tuân thủ pháp luật thuế và mức độ rủi ro người nộp thuế, áp dụng ở hầu hết các khâu trong công tác quản lý thuế: đăng ký thuế; khai thuế, nộp thuế; hoàn thuế; xác định, lựa chọn người nộp thuế để đưa vào kế hoạch kiểm tra, thanh tra thuế; quản lý nợ thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; xác định trọng điểm giám sát đối với người nộp thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật thuế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A).

25. Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được xây dựng nhằm trang bị trang bị kiến thức cơ bản và chuyên sâu về các nguyên tắc, quy trình, và quy định pháp luật trong quản lý tài chính của các đơn vị hành chính sự nghiệp công. Hiểu rõ cơ chế lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước trong lĩnh vực này. Nắm vững các phương pháp kiểm soát tài chính và trách nhiệm giải trình tài chính trong khu vực công. Đồng thời trang bị kỹ năng phân tích, đánh giá hiệu quả quản lý và sử dụng tài chính trong các đơn vị hành chính sự nghiệp. Thực hiện lập kế hoạch ngân sách, kiểm tra và giám sát chi tiêu phù hợp với quy định pháp luật. Ứng dụng các công cụ quản lý tài chính hiện đại vào thực tiễn quản lý tài chính công.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công là học phần cung cấp kiến thức cơ bản và chuyên sâu về cơ chế quản lý tài chính trong các đơn vị thuộc lĩnh vực hành chính sự nghiệp công. Nội dung bao gồm các nguyên tắc quản lý tài chính, lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước, cùng các quy định pháp lý liên quan. Học phần cũng tập trung vào phân tích hiệu quả tài chính, kiểm soát chi tiêu và thực hiện trách nhiệm giải trình tài chính trong bối cảnh công khai, minh bạch và hiện đại hóa quản lý tài chính công.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A)

26. Thuế quốc tế nâng cao

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước: Không

❖ Mục tiêu chung và tóm tắt nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần được xây dựng nhằm trang bị cho người học những kiến thức thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế; Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến chính sách thuế của Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Đồng thời phát triển kỹ năng phân tích và đánh giá chính sách thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế; Rèn luyện tư duy phản biện và khả năng đưa ra các giải pháp hữu hiệu để giải quyết các thách thức trong thuế quốc tế

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần Thuế quốc tế nâng cao nghiên cứu chuyên sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến thuế trong các hình thức liên kết kinh tế quốc tế như Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, chuyển giá quốc tế, thiên đường thuế, thuế chống bán phá giá và thuế chống trợ cấp; Cung cấp các phương pháp tính thuế đối với nhà thầu và nhà thầu phụ ở Việt Nam hiện nay, Phân tích tác động, ảnh hưởng của chuyển giá, trợ giá, trợ cấp đến các đối tượng, đến nền kinh tế....

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO3 (A), PLO6 (A), PLO8 (A), PLO10 (A).

27. Chuyên đề thực tế 2

Tín chỉ: 3 tín chỉ

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức để người học hiểu rõ vấn đề cụ thể liên quan đến chuyên ngành gắn liền một đơn vị cụ thể. Từ đó người học có thể hiểu và phân tích được sự khác nhau giữa lý thuyết và thực tiễn. Kỳ vọng người học có thể vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả trong công tác tại đơn vị. Ngoài ra, người học có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn.

▪ *Tóm tắt nội dung:* Học phần mà trong đó học viên nghiên cứu thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên, không học trực tiếp trên lớp. Học viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế, biết vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề/ nghiệp vụ cụ thể tại đơn vị.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1(M), PLO4 (M), PLO5 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO9 (M), PLO10 (M)

28. Đề án tốt nghiệp

Tín chỉ: 9 tín chỉ

❖ Học phần học trước:

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

▪ *Mục tiêu chung của học phần:* học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức tổng quan về các kiến thức tài chính ngân hàng. Từ đó người học có thể Phân tích, tổng hợp, đánh giá được chính sách và các vấn đề tài chính ngân hàng. Kỳ vọng người học có thể vận dụng lý thuyết vào thực tiễn để đưa ra được các nhận định, các giải pháp phù hợp, nâng cao hiệu quả trong công tác tại đơn vị. Ngoài ra, người học có khả năng đưa ra những sáng kiến quan trọng để giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

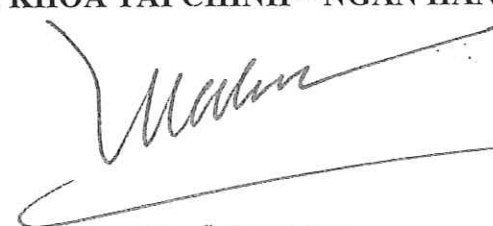
▪ *Tóm tắt nội dung:* đề án tốt nghiệp là học phần mà trong đó học viên nghiên cứu thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên, không học trực tiếp trên lớp. Học viên tiếp cận tình hình hoạt động thực tế tại một tổ chức, một địa phương, một ngành, một quốc gia - nhóm quốc gia, từ đó quan sát, đối chiếu so sánh, học hỏi và áp dụng lý thuyết đã học vào thực tế. Học viên vận dụng các kiến thức lý luận vào thực tiễn thông qua việc nghiên cứu giải quyết các vấn đề cụ thể về nghiệp vụ.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo: Chuẩn đầu ra được phân nhiệm ở mức PLO1 (M), PLO2 (A), PLO3 (A), PLO4 (M), PLO5 (M), PLO6 (M), PLO7 (M), PLO8 (M), PLO9 (M), PLO10 (M)/.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

TRƯỞNG KHOA TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG


 PGS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Linh

C. NGUỒN LỰC ĐẢM BẢO ĐÀO TẠO

1. Giáo trình chính sử dụng giảng dạy

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học (Chương trình sau đại học),	Trường ĐH Tài chính-Marketing,	ĐH Quốc gia Tp.HCM	2015	Triết học
2	Giáo trình triết học(Dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn)	ĐH Quốc gia Hà Nội	Chính trị Quốc gia sự thật	2018	Triết học
3	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Huy Hoàng, Nguyễn Trung Đông	Trường ĐH Tài chính-Marketing	2020	PPNCKH
4	Sản phẩm phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	M. Chance Don; Robert Brooks	Cengage Learning	2015	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao
5	Corporate Financial Management	Glen Arnold	Pearson	2013	Quản trị tài chính hiện đại
6	Financial Statement Analysis and security valuation	Stephen H. Penman	McGraw-Hill	2013	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập
7	Hợp nhất, mua bán doanh nghiệp	Phạm Quốc Việt	Tài chính	2023	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập
8	Investments and Portfolio Management	Bodie, Kane, Marcus	McGrawHill International Edition	2014	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập
9	Bank Management and Financial Services	Perry Stinson	CLANRYE International	2019	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính
10	Formalization of Banking Supervision	Eiji Hotori, Mikael Wendschlag, Thibaud Giddey	Palgrave Macmillan Singapore	2022	Giám sát tài chính - ngân

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					hàng
11	Quản trị ngân hàng hiện đại	Phan Thị Hằng Nga, Lê Thị Thuý Hằng	Tài chính	2023	Quản trị chiến lược ngân hàng
12	Giáo trình Giới thiệu lý thuyết mô hình kinh tế.	Nguyễn Khắc Minh (chủ biên), Bùi Duy Phú, Đào Văn Khiêm	Tài chính	2020	Mô hình kinh tế mới
13	Public finance (10th ed.)	Rosen, H. S., & Gayer, T.	McGraw-Hill Education	2014	Tài chính công nâng cao
14	Public Finance and Public Policy (Seventh Edition).	Jonathan Gruber	Macmillan Press	2022	Tài chính công nâng cao
15	Handbook of fiscal policy	Rabin, J., Hildreth, W. B., & Miller, G. J. (Eds.)	CRC Press	2021	Tài chính công nâng cao
16	Practical Panel Modelling With Applications In Islamic Banking And Finance Research	Mansor Ibrahim, Tika Arundina	National Committee of Islamic Economy and Finance (KNEKS), Indonesia.	2022	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
17	Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính	Nguyễn Quang Dong	Khoa học Kỹ Thuật	2010	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
18	Giáo trình sau đại học phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh (cập nhật Smart PLS)	Bùi Nhất Vương và Hà Nam Khánh Giao (đồng chủ biên)	Tài chính	2024	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
19	Investments and Portfolio Management	Bodie, Kane, Marcus	McGrawHill International Edition	2014	Quản trị danh mục đầu tư
20	Corporate finance and financial strategy	Tony Davies	Pearson	2014	Chiến lược công ty

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
21	Digital Banking	Sarah Kellerman	Independently Publisher	2021	Ngân hàng số nâng cao
22	Driving Digital Transformation: Lessons from Building the First ASEAN Digital Bank	Dennis Khoo	Marshall Cavendish International Asia Pte Ltd	2021	Ngân hàng số nâng cao
23	Bitcoin, Blockchain, and Cryptoassets	Fabian Schär and Aleksander Berentsen	MIT Press	2020	Công nghệ chuỗi khối & tài sản mã hóa
24	Treasury management	Kaiser, D	Gabler.	2011	Quản lý kho bạc
25	Giáo trình Nghiệp vụ kho bạc nhà nước	PGS.TS Lê Văn Hưng & PGS.TS Lê Hùng Sơn	NXB Hà Nội	2013	Quản lý kho bạc
26	Giáo trình Quản lý mua sắm công	Lê Chi Mai	Tài chính	2018	Quản lý đầu tư công và tài sản công
27	Quản lý tài sản công	Trần Văn Giao	Thanh niên	2021	Quản lý đầu tư công và tài sản công
28	Giáo trình Quản lý ngân sách nhà nước.	Nguyễn Ngọc Hùng	Thống kê	2008	Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách
29	Giáo trình Quản lý tài chính công.	Học viện Tài chính	Tài chính	2016	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công
30	The International Handbook of Public Financial Management.	Allen, R., Hemming, R., & Potter, B. H.	Palgrave Macmillan	2013	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công
31	Principles of Taxation for Business and Investment	Sally M. Jones and Shelley C. Rhoades	McGraw-Hill Irwin.	2020	Hoạch định và phân tích chính

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	Planning.	– Catanach, 2020.			sách thuế
32	Tài chính công và Phân tích chính sách thuế	Sử Đình Thành và Bùi Thị Mai Hoài, 2012.	Nhà xuất bản Kinh tế	2012	Hoạch định và phân tích chính sách thuế
33	Giáo trình Quản lý thuế	Lê Xuân Trường	Nhà xuất bản Tài chính.	2016	Quản lý thuế trong hoạt động Kinh tế số
34	Tax and the digital economy: challenges and proposals for reform.	Haslehner, W., Kofler, G., Pantazatou, K., & Rust, A. (Eds.)	Kluwer Law International BV.	2019	Quản lý thuế trong hoạt động Kinh tế số
35	Giáo trình Thuế quốc tế,	Nguyễn Thị Thủy Dương – Phạm Xuân Hòa	ĐH kinh tế quốc dân	2023	Thuế quốc tế nâng cao
36	International Tax Primer, Ed 3rd.	Brian J. Arnold	Wolters Kluwer	2016	Thuế quốc tế nâng cao

2. Tài liệu hướng dẫn tự học/tài liệu tham khảo khác

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình triết học Mác – Lênin	Bộ giáo dục và đào tạo Hội đồng trung ương	Chính trị quốc gia	2007	Triết học
2	Đại cương lịch sử triết học Ấn Độ Cổ đại,	Doãn Chính	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	1998	Triết học
3	Từ điển Triết học	Hữu Ngọc	Đại học và trung học chuyên nghiệp	1986.	Triết học
4	Thực hành nghiên cứu trong Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	Đại học Kinh tế Quốc Dân	2014	Phương pháp NCKH

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
5	Research Methods for Business: A skill building approach.	Uma Sekaran and Roger Bougie		2009	Phương pháp NCKH
6	Futures, Options, and Other Derivatives	John Hull	Prentice Hall	2012	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao
7	Corporate Finance	Ross, Westerfield, Jaffe	McGraw Hill	2019	Quản trị tài chính hiện đại
8	Financial Reporting and Analysis - Using Financial Accounting Information	Charles H. Gibson	Cengage Learning	2013	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập
9	Mergers, acquisitions, and other restructuring activities: An integrated approach to process, tools, cases, and solutions.	DePamphilis, D.	Academic Press.	2019	Phân tích tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập
10	Bank management & Financial services	Peter S. Rose, Sylvia C. Hudgins	MaGrawHill (PS).	9th edition 2013	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính
11	Financial Supervision in the 21st Century	A. Joanne Kellermann, Jakob de Haan, Femke de Vries	Springer Berlin, Heidelberg	2013	Giám sát tài chính - ngân hàng
12	An Introduction to Banking Principles, Strategy and Risk Management	Moorad Choudhry	Wiley	2018	Quản trị chiến lược ngân hàng
13	Bank Management & Financial Services. Seventh Edition.	Peter S.Rose and Syvia C.Hudgins.	McGrall Hill International Edition.	2019	Mô hình kinh tế mới
14	Giáo trình Tài chính công	Nguyễn Thế Khang và cộng sự	Tài chính	2024	Tài chính công nâng

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					cao
15	Analysis of Panel data.	Cheng Hsiao	Cambridge University Press.	2002	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
16	Chuỗi thời gian. Phân tích và nhận dạng.	Nguyễn Hồ Quỳnh	Khoa học Kỹ thuật	2024	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
17	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 1)	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Hồng Đức	2008	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
18	Modern Portfolio Theory and Investment Analysis	Edwin J. Elton, Martin J. Gruber, Stephen J. Brown, William N. Goetzmann	John Wiley & Sons	2014	Quản trị danh mục đầu tư
19	Corporate financial strategy	Ruth Bender	Routledge Taylor&Francis Group	2015	Chiến lược công ty
20	The Digital Banking Revolution	Luigi Wewege	Lulu.com Publisher	2017	Ngân hàng số nâng cao
21	Cryptoassets: The Innovative Investor's Guide to Bitcoin and Beyond	Burniske	McGraw Hill	2017	Công nghệ chuỗi khối & tài sản mã hóa
22	Kế toán ngân sách nhà nước và nghiệp vụ kho bạc nhà nước	Phạm Văn Liên & Phạm Văn Đăng	Tài chính	2012	Quản lý kho bạc
23	Giáo trình Quản lý tài chính công	Bùi Tiến Hanh	Tài chính	2016	Quản lý đầu tư công và tài sản công
24	Top-down budgeting—an instrument to strengthen budget management.	Ljungman, G.	International Monetary Fund.	2009	Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
25	Digital Government in Public Finance Management	OECD		2020	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công
26	Public Finance and Public Policy, 5 th edition.	Jonathan Gruber	The MIT Press.	2016	Hoạch định và phân tích chính sách thuế
27	Giáo trình Thuế.	Lê Quang Cường, Nguyễn Kim Quyển	Nhà xuất bản Kinh Tế Thành phố Hồ Chí Minh.	2023	Hoạch định và phân tích chính sách thuế
28	The Economics of Taxation, 2nd edition.	Bernard Salanié	The MIT Press.	2011	Hoạch định và phân tích chính sách thuế
29	Giáo trình Thuế	Lê Quang Cường & Nguyễn Kim Quyển	Kinh tế	2023	Thuế quốc tế nâng cao

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/TT/2021-BGDĐT và Thông tư số 02/TT/2022-BGDĐT

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Lại Văn Nam		2019, ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn Tp.HCM	Triết học	Triết học
2	Nguyễn Tấn Hưng		2008, ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn Tp.HCM	Triết học	Triết học
3	Lê Ngọc Dũng		2023, ĐH Khoa học xã hội và Nhân văn Tp.HCM	Triết học	Triết học
4	Lê Thị Thuý Hằng	Phó Giáo sư, 2023	Tiến sĩ, 2028, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	Ngành Kinh tế, Chuyên ngành	Quản trị chiến lược ngân hàng, Ngân hàng số, Phân tích và dự báo rủi

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
				Tài chính - Ngân hàng	ro các định chế tài chính
5	Phan Thị Hằng Nga	Phó Giáo sư, 2021	Tiến sĩ, 2014, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	Ngành Kinh tế, Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Quản trị chiến lược ngân hàng, Giám sát tài chính ngân hàng, Công nghệ chuỗi khối & tài sản mã hóa
6	Nguyễn Xuân Dũng		Tiến sĩ, 2024, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	Ngành Kinh tế, Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Ngân hàng số nâng cao, Công nghệ chuỗi khối & tài sản mã hóa
7	Phạm Thị Quỳnh Nga		Tiến sĩ, 2024, Trường Đại học Ngân hàng TP. HCM	Ngành Kinh tế, Chuyên ngành Quản lý kinh tế	Giám sát tài chính ngân hàng, Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính
8	Hồ Thủy Tiên	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Chiến lược công ty
9	Phạm Tiến Đạt	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Phân tích tài chính và mua bán, sáp nhập doanh nghiệp
10	Phạm Quốc Việt	Phó Giáo sư, 2024	Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Phân tích tài chính và mua bán, sáp nhập doanh nghiệp
11	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Phó Giáo sư, 2016	Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị tài chính hiện đại
12	Ngô Thái Hưng	Phó Giáo sư, 2024	Tiến sĩ, 2020, Hungary	Ngành Kinh tế, Chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng	Quản trị danh mục đầu tư
13	Trần Thị Kinh Oanh		Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị danh mục đầu tư
14	Nguyễn Minh Phúc		Tiến sĩ, 2021, Úc	Ngành Kinh tế	Quản trị tài chính hiện đại
15	Hồ Thị Lam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao
16	Ngô Văn Toàn		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Phân tích tài chính và mua bán, sáp nhập doanh nghiệp
17	Nguyễn Thị Hoa		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính -	Quản trị danh mục đầu tư

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
			Nam	Ngân hàng	tư
18	Nguyễn Quang Minh		Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Chiến lược công ty Quản trị tài chính hiện đại
19	Bùi Ngọc Toàn		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao Quản trị tài chính hiện đại
20	Nguyễn Trần Xuân Linh		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị danh mục đầu tư
21	Nguyễn Việt Hồng Anh		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản trị danh mục đầu tư
22	Nguyễn Tuấn Duy	Phó Giáo sư, 2023	Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Toán Giải tích	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
23	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính công; Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công
24	Trần Xuân Hằng		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính công; Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công
25	Nguyễn Huy Hoàng		Tiến sĩ, GVCC, Việt Nam		Phương pháp nghiên cứu khoa học
26	Trần Đình Phụng		Tiến sĩ, Việt Nam		Phương pháp nghiên cứu khoa học
27	Lê Quốc Thành		Tiến sĩ, VN, 2019. Tiến sĩ, Pháp, 2022.	Tài chính - Ngân hàng Khoa học quản lý	Mô hình kinh tế mới
28	Ngô Sỹ Trung	PGS, 2023	Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Quản lý kinh tế (Quản lý công)	Mô hình kinh tế mới
29	Bùi Thị Thu Thảo		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý thuế trong hoạt động kinh tế số
30	Nguyễn Thị Kim Chi		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng	Quản lý thuế trong hoạt động kinh tế số

4. Đội ngũ giảng viên đáp ứng tiêu chuẩn hướng dẫn luận văn/đề án tốt nghiệp

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học
-----	--------	--------------------	--	---------------------------

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học
1	Ngô Thái Hưng	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020, Hungary	Tài chính công ty
2	Trần Thị Thanh Nga		Tiến sĩ, 2019, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
3	Hoàng Tôn Thanh Uyên		Tiến sĩ, 2023, Hungary	Chính sách tài chính và kinh tế
4	Nguyễn Thanh Nhã		Tiến sĩ, 2018, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
5	Nguyễn Thị Mỹ Linh	PGS, 2016	Tiến sĩ, 2013, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
6	Nguyễn Thế Khang		Tiến sĩ, 2017, Việt Nam	Tài chính ngân hàng
7	Phạm Thủy Tú		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Công nghệ thông tin, Tài chính ngân hàng
8	Nguyễn Việt Hồng Anh		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
9	Lê Thị Thúy Hằng	PGS, 2023	Tiến sĩ, 2019, Trường đại học Ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng
10	Phạm Thị Quỳnh Nga		Tiến sĩ, 2024, Việt Nam	Quản lý kinh tế
11	Hồ Thị Lam		Tiến sĩ, 2020, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
12	Bùi Ngọc Toàn		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
13	Ngô Văn Toàn		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
14	Nguyễn Quang Minh		Tiến sĩ, 2016, Việt Nam	Tài chính- Ngân hàng
15	Nguyễn Thị Hoa		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
16	Mai Thị Thanh Trà		Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính – Ngân hàng
17	Bùi Thị Thu Thảo		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính – Ngân hàng
18	Trần Xuân Hằng		Tiến sĩ, 2022, Việt Nam	Tài chính – Ngân hàng
19	Nguyễn Trần Xuân Linh		Tiến sĩ, 2021, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
20	Nguyễn Minh Phúc		Tiến sĩ, 2021, Úc	Ngành Kinh tế
21	Trần Thị Kinh Oanh		Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng

STT	Họ tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học
22	Phạm Tiến Đạt	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
23	Phạm Quốc Việt	Phó Giáo sư, 2024	Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
24	Hồ Thủy Tiên	Phó Giáo sư	Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
25	Nguyễn Xuân Dũng		Tiến sĩ, 2024, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
26	Phan Thị Hằng Nga	Phó Giáo sư, 2021	Tiến sĩ, 2014, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
27	Lê Trung Đạo		Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
28	Nguyễn Minh Ngọc	Phó Giáo sư, 2020	Tiến sĩ, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng
29	Nguyễn Thị Kim Chi		Tiến sĩ, 2023, Việt Nam	Tài chính - Ngân hàng

5. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa/phòng

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Chuyên viên chính	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thư ký Khoa	
2	Bùi Võ Thảo Nhi	Chuyên viên	Khoa Tài chính - Ngân hàng	Thư ký Khoa	
3	Trần Văn Tuấn	Chuyên viên	Viện đào tạo Sau đại học		
4	Đỗ Minh Hương	Chuyên viên	Viện đào tạo Sau đại học		
5	Huỳnh Thị Mỹ Diệu	Chuyên viên	Viện đào tạo Sau đại học		
6	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyễn	Chuyên viên	Viện đào tạo Sau đại học		

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (có đề cương chi tiết kèm theo)

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sự mang của Trường

TLGD, SM	PLOs				
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
Triết lý giáo dục	X	X	X	X	X
Triết lý giáo dục của Trường Đại học Tài chính – Marketing trong giai đoạn tới là: “Thực chất, đổi mới sáng tạo và hội nhập”.					
Sứ mạng của Trường	X	X	X	X	X

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa CĐR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

[illegible]

Phụ lục 3. Đối sánh khung chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng với chương trình đào tạo của các trường khác

STT	Trường ĐH TCM			STT	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến chung		7		I. Khối kiến chung		7	
1	Triết học	4		1	Triết học	4	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		2	Phương pháp nghiên cứu	3	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		45		2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		53	
2.1	Kiến thức bắt buộc	30		2.1	Kiến thức bắt buộc	29	
3	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao	3		3	Quản trị rủi ro	3	
4	Quản trị tài chính hiện đại	3		4	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	
5	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	3		5	Định giá tài chính doanh nghiệp	3	
6	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính	3		6	Phân tích và dự báo tài chính	3	
7	Giám sát TC-NH	3		7	Ngân hàng trung ương	3	
8	Quản trị chiến lược ngân hàng	3					
9	Mô hình kinh tế mới	3					
10	Tài chính công nâng cao	3		8	Tài chính công	3	
11	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3		9	Kinh tế lượng ứng dụng	3	
12	Chuyên đề thực tế 1	3		10	Chuyên đề thực tế 1	3	
				11	Chuyên đề thực tế 2	8	
2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn:	15		2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn:	15	
Chọn 1 trong 3 Định hướng, mỗi chuyên ngành chọn 15 tín chỉ tương đương 5 học phần							
<i>a</i>	<i>Tài chính – Ngân hàng</i>						
13	Mua bán và sáp nhập	3					
14	Ngân hàng số	3		12	Quản trị ngân hàng hiện đại	3	
15	Chiến lược công ty	3		13	Quản trị chiến lược	3	
16	Tài sản mã hóa	3					
17	Chuyên đề thực tế 2	3					
<i>b</i>	<i>Tài chính công</i>						
18	Quản lý kho bạc	3					

STT	Trường ĐH TCM			STT	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
19	Quản lý đầu tư công và tài sản công	3					
20	Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách	3					
21	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3					
22	Chuyên đề thực tế 2	3					
c	Thuế						
23	Hoạch định và phân tích chính sách thuế nâng cao	3		14	Phân tích chính sách	3	
24	Quản lý thuế trong hoạt động TMDT	3		15	Quản lý thuế	3	
25	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3					
26	Thuế quốc tế nâng cao	3		16	Thuế quốc tế	3	
27	Chuyên đề thực tế 2	3					
3. Tốt nghiệp		9		3. Tốt nghiệp		9	
28	Luận văn tốt nghiệp	9			Đề án tốt nghiệp	9	

STT	Trường ĐH TCM			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến chung		7		I. Khối kiến chung		6	
1	Triết học	4		1	Triết học	4	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		2	Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế	2	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		45		2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		46	
2.1	Kiến thức bắt buộc	30		2.1	Kiến thức bắt buộc	30	
3	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao	3		3	Quản trị rủi ro	2	
4	Quản trị tài chính hiện đại	3		4	Tài chính doanh nghiệp	3	
5	Phân tích báo cáo tài chính và hoạt động mua bán sáp nhập	3		5	Phân tích tài chính	3	
6	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính	3		6	Phân tích và dự báo tài chính	2	
7	Giám sát TC-NH	3		7	Giám sát tài chính	2	
8	Quản trị chiến lược ngân hàng	3		8	Khoa học quản lý	2	
9	Mô hình kinh tế mới	3					

STT	Trường ĐH TCM			STT	Học viện tài chính		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
10	Tài chính công nâng cao	3		9	Quản lý tài chính công	3	
11	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3		10	Kinh tế lượng	2	
12	Chuyên đề thực tế 1	3		11	Chuyên đề thực tế 1	3	
				12	Chuyên đề thực tế 2	8	
2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn:	15		2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn:	8	
Chọn 1 trong 3 Định hướng, mỗi chuyên ngành chọn 15 tín chỉ tương đương 5 học phần							
a	Tài chính – Ngân hàng						
13	Mua bán và sáp nhập	3					
14	Ngân hàng số	3		13	Quản trị ngân hàng thương mại	3	
15	Chiến lược công ty	3					
16	Tài sản mã hóa	3					
17	Chuyên đề thực tế 2	3					
b	Tài chính công						
18	Quản lý kho bạc	3					
19	Quản lý đầu tư công và tài sản công	3					
20	Quản lý ngân sách và các quỹ ngoài ngân sách	3					
21	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3					
22	Chuyên đề thực tế 2	3					
c	Thuế						
23	Hoạch định và phân tích chính sách thuế nâng cao	3		14	Phân tích chính sách tài chính	2	
24	Quản lý thuế trong hoạt động TMĐT	3		15	Quản lý thuế	3	
25	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3					
26	Thuế quốc tế nâng cao	3					
27	Chuyên đề thực tế 2	3					
3. Tốt nghiệp		9		3. Tốt nghiệp		8	
28	Luận văn tốt nghiệp	9		16	Đề án tốt nghiệp	8	

STT	Trường ĐH TCM			STT	Đại học Kinh tế - Luật		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
I. Khối kiến chung		7		I. Khối kiến chung		7	
1	Triết học	4		1	Triết học	4	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3		2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		45		2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		50	
2.1	Kiến thức bắt buộc	30		2.1	Kiến thức bắt buộc	20	
3	Quản trị rủi ro tài chính nâng cao	3		3	Quản trị rủi ro NHTM	3	
4	Quản trị tài chính hiện đại	3		4	Quản trị tài chính	3	
5	Phân tích báo cáo tài chính và định giá doanh nghiệp	3		5	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	3	
6	Phân tích và dự báo rủi ro các định chế tài chính	3					
7	Giám sát TC-NH	3					
8	Quản trị chiến lược ngân hàng	3					
9	Mô hình kinh tế mới	3					
10	Tài chính công nâng cao	3		6	Kinh tế học quản lý	3	
11	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3		7	Tài chính công	3	
				8	Quản trị NHTM trong kỷ nguyên số	3	
				9	Các mô hình tài chính	2	
12	Chuyên đề thực tế 1	3					
2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn:	15		2.2	Kiến thức chuyên ngành tự chọn:	15	
Chọn 1 trong 3 Định hướng, mỗi chuyên ngành chọn 15 tín chỉ tương đương 5 học phần				Chọn 15 tín chỉ tương đương 5 học phần			
a	Tài chính – Ngân hàng						
13	Mua bán và sáp nhập	3					
14	Ngân hàng số	3					
15	Chiến lược công ty	3					
16	Tài sản mã hóa	3					
17	Chuyên đề thực tế 2	3					
b	Tài chính công						
18	Quản lý kho bạc	3					
19	Quản lý đầu tư công và tài sản công	3					
20	Quản lý ngân sách và	3					

STT	Trường ĐH TCM			STT	Đại học Kinh tế - Luật		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	các quỹ ngoài ngân sách						
21	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3					
22	Chuyên đề thực tế 2	3					
c	Thuế						
23	Hoạch định và phân tích chính sách thuế nâng cao	3					
24	Quản lý thuế trong hoạt động TMĐT	3					
25	Quản lý tài chính các đơn vị hành chính sự nghiệp công	3					
26	Thuế quốc tế nâng cao	3					
27	Chuyên đề thực tế 2	3					
				10	Công nghệ tài chính: Chuyển đổi chiến lược và dịch vụ tài chính	3	
				11	Tài chính phát triển	3	
				12	Thống kê và kinh tế lượng ứng dụng trong tài chính	3	
				13	Khoa học dữ liệu trong tài chính	3	
				14	Các chủ đề đặc biệt trong tài chính	3	
				15	Phân tích đầu tư chứng khoán	3	
				16	Tài chính vi mô	3	
				17	Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ	3	
				18	Định giá đầu tư	3	
				19	Tài chính hành vi	3	
				20	Tài chính quốc tế	3	
3. Tốt nghiệp		9		3. Tốt nghiệp		15	
28	Luận văn tốt nghiệp	9		21	Thực tập	6	
				22	Đề án tốt nghiệp	8	